

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1980, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến B và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); có vợ: Nông Thị M, sinh năm 1970; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

2. Hoàng Trung K; tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1982, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Hoàng Ký N; có vợ: Âu Thị T, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành

chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

3. Lý Văn Q; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1979, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Đ (đã chết) và bà Lý Thị S; có vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không, tiền án: Theo Bản án số 73/2021/HSST ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 tháng tù về tội: Đánh bạc (mới chấp hành xong ngày 28/4/2022 chưa được xóa án tích); nhân thân: Theo Bản án số 20/2016/HSST ngày 29/3/2016 Bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Gá bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

4. Hoàng Văn T1; tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1974, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ký K và bà Lục Thị Đ; có vợ: Ngọc Thị K, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

5. Hoàng Văn B; tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1969, tại huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (T1) (đã chết) và bà Lục Thị C; có vợ: Lương Thị Y, sinh năm 1971; có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

6. Nông Đức H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Hoàng Thị L; có vợ: Lâm Thị H, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

7. Hoàng Văn L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1962, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viêt S và bà Triệu Thị M (đều đã chết); có vợ: Lăng Thị S; có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1989; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

8. Hoàng Văn C; tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1973, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Nông Thị K; có vợ: Nông Thị T, sinh năm 1969; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

9. Lý Thị H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1974, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Đ (đã chết) và bà Lý Thị S; có chồng: Hoàng Văn T (đã chết); có 01 con sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

10. Hoàng Văn N; tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1969, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viêt Y và bà Vi Thị T; có vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/10/2023, đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nông Văn H, sinh năm 1965; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lý Văn C, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/10/2023, tại khu vực đồi T thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng gồm Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức gạt hạt ngô, thu giữ trên mặt sỏi bạc số tiền 5.430.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2023, Hoàng Văn C gọi điện thoại cho Hoàng Văn T, qua trao đổi Hoàng Văn T rủ Hoàng Văn C đi đánh bạc, Hoàng Văn C đồng ý. Một lúc sau Hoàng Văn T1 đến nhà Hoàng Văn T chơi, qua nói chuyện Hoàng Văn T rủ Hoàng Văn T1 đi đánh bạc, Hoàng Văn T1 đồng ý và gọi điện thoại rủ Hoàng Văn L đi đánh bạc, Hoàng Văn L đồng ý đến địa điểm đánh bạc. Hoàng Văn T tiếp tục dùng điện thoại gọi cho Nông Đức H, Hoàng Văn B, Hoàng Văn N và rủ các đối tượng đi đánh bạc, địa điểm đánh bạc tại khu vực đồi T thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Hoàng Văn T gọi điện thoại và thuê Hoàng Trung K làm nhiệm vụ trông đường, cảnh giới cho sỏi bạc, đồng thời bảo Hoàng Trung K mang các vật dụng đã chuẩn bị sẵn cho việc đánh bạc đến địa điểm đã hẹn trước đó, khi Hoàng Văn T đang đi bộ đến địa điểm đánh bạc thì gặp Nông Đức H, Hoàng Văn T đã nhờ Nông Đức H điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn T và bao tải chứa các vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc đến khu vực đồi T.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Lý Văn Q gọi điện thoại cho Hoàng Văn C hỏi địa điểm để đi đánh bạc và được Hoàng Văn C thông báo địa điểm đánh bạc tại khu đồi T, sau đó Hoàng Văn C gặp Lý Thị H, qua trao đổi Lý Thị H hỏi địa điểm để đi đánh bạc và được Hoàng Văn C cho biết đang đi đến địa điểm đánh bạc tại khu đồi T, Lý Thị H đã đi cùng Hoàng Văn C đến địa điểm để đánh bạc.

Khi lên đến khu vực đồi T thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn T lấy các vật dụng đã chuẩn bị sẵn ra để phục vụ cho việc đánh bạc đồng thời cùng Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn N tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức gạt hạt ngô, hình thức đánh “hạt ngô” như sau: Người cầm cái đặt quyền vớ có 4 góc tương ứng với số thứ tự 1, 2, 3, 4 trên chiếu, người cầm cái sẽ bốc một nắm hạt ngô bất kỳ đặt lên trên một tờ giấy và úp một chiếc chén sứ xuống nắm hạt ngô. Các con bạc đặt tiền vào các ô tương ứng, tiếp đó người cầm cái mở chén và dùng que gạt mỗi lần 04 hạt ngô cho đến khi số hạt ngô còn lại nhỏ hơn hoặc bằng 04 thì dừng lại. Người chơi đặt tiền vào ô tương ứng với số hạt ngô còn lại sẽ thắng được số tiền đã cược (ví dụ khi con bạc đặt tiền vào ô số 1, số hạt ngô còn lại là 1 thì sẽ thắng số tiền đã đặt cược; số hạt ngô còn lại là 2, 4 thì hòa tiền, số hạt ngô còn lại là 3 thì thua mất số tiền đã đặt cược); nếu đặt góc 1-2 mà số hạt ngô còn lại là 1, 2 thì thắng, nếu số hạt ngô còn lại là 3, 4 thì sẽ thua

và ngược lại. Người chơi đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Kết thúc mỗi ván, người cầm cái sẽ thu tiền đặt cược của người thua và bù tiền cho người thắng, sau đó tiếp tục ván chơi mới. Tiền “hồ” đối với hình thức đánh hạt ngô: Người nào thắng trên 100.000 đồng sẽ để lại 10.000 đồng cho Hoàng Văn T bỏ vào túi có sẵn. Quá trình tham gia đánh bạc, Nông Đức H là người cầm cái, Hoàng Văn N là người làm “ hồ lý” (là người cầm tiền của người cầm cái, làm nhiệm vụ bù tiền cho người thắng và thu tiền của người thua). Khoảng 22 giờ cùng ngày, Hoàng Văn C và Lý Thị H đến và cùng tham gia đánh bạc cùng mọi người. Hoàng Văn T và Hoàng Văn C góp tiền cùng nhau để cầm cái, thống nhất nếu thắng hoặc thua tiền thì sẽ chia đôi. Quá trình tham gia đánh bạc Hoàng Văn T sử dụng số tiền khoảng 280.000 đồng, Hoàng Văn C sử dụng số 400.000 đồng, Lý Văn Q sử dụng số tiền khoảng 1.400.000 đồng, Hoàng Văn T1 sử dụng số tiền khoảng 600.000 đồng, Hoàng Văn B sử dụng số tiền khoảng 100.000 đồng, Nông Đức H sử dụng số tiền khoảng 630.000 đồng, Hoàng Văn L sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng, Lý Thị H sử dụng số tiền khoảng 200.000 đồng, Hoàng Văn N sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/10/2023, thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ bắt quả tang, tổ công tác đã bắt giữ được 05 đối tượng gồm: Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức gặt hạt ngô, còn một số đối tượng khác đã bỏ chạy, Hoàng Trung K xác định là người trông đường, cảnh giới cách sỏi bạc khoảng 700m. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.430.000 đồng; 200 hạt ngô; 08 ghế nhựa màu đỏ; 01 chiếu cói màu vàng; 01 cành cây khô, dài 20 cm; 01 chén sứ nhỏ màu trắng, vàng; 01 quyển vở dòng kẻ bì màu vàng; 01 tờ lịch treo tường đã qua sử dụng, đã bị nhàu, rách; 01 bóng đèn điện được nối bằng dây điện với 01 bình ác quy nhãn hiệu GS GT6A, 12V 6Ah/10HR treo trên một cành cây dài 02m. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật theo qui định.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được, ngày 26/10/2023 và ngày 27/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Trung K, Hoàng Văn C, Hoàng Văn N, Lý Thị H, Hoàng Văn T để điều tra về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Tại bản luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 5.430.000 (Năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tiền Việt Nam thu giữ gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Lý Văn Q đã có tiền án: Theo Bản án số 20/2016/HSST ngày 29/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Gá bạc (đã được xóa án tích); theo Bản án số 73/2021/HSST ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân

huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 tháng tù về tội: Đánh bạc (mới chấp hành xong ngày 28/4/2022 chưa được xóa án tích). Theo các Bản án của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt Lý Văn Q, sinh năm: 1969, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thống N, xã T, huyện V, Lạng Sơn. Sau khi ra tù trở về địa phương, Lý Văn Q có dữ liệu quốc gia về dân cư khai thông tin sinh ngày 08/7/1979, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 30/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn Quyết định trưng cầu giám định số 206/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng PC09 - Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành giám định: Đường vân tay Lý Văn Q. Tại Bản kết luận giám định số: 62 KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dấu vân tay trên danh chỉ bản số 278 mang tên Lý Văn Q, sinh ngày: 08/07/1979; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, Lạng Sơn và dấu vân tay trên danh chỉ bản số 048 mang tên Lý Văn Q, sinh ngày: 07/08/1969; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, Lạng Sơn “là dấu vân tay của cùng một người”.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 06/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K về tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N về tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T; áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung K; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Q; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Hoàng Văn N; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Thị H, Hoàng Văn B.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: Tổ chức đánh bạc và 08 đến 10 tháng tù về tội: Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung là 01 năm 08 tháng đến 02 năm 04 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Trung K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T1, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Hoàng Văn N từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phân hóa hình phạt đối với các bị cáo; xử phạt các bị cáo Lý Thị H, Hoàng Văn B từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 5.430.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy gồm: 200 hạt ngô; 08 ghê nhựa màu đỏ; 01 chiếu cói màu vàng; 01 cành cây khô, dài 20 cm; 01 chén sứ nhỏ màu trắng, vàng; 01 quyển vở dòng kẻ bìa màu vàng; 01 tờ lịch treo tường đã qua sử dụng, đã bị nhàu, rách; 01 bóng đèn điện; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 bình ác quy và 07 chiếc điện thoại.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K, Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/10/2023, tại khu vực đồi T thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn

Lãng làm nhiệm vụ phát hiện nhóm đối tượng có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “hạt ngô”, đối với số tiền sử dụng vào việc bạc là 5.430.000 (năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng; bị cáo Hoàng Văn T có hành vi Tổ chức đánh bạc, thu tiền hồ của những người đến đánh bạc, phân công nhiệm vụ cho Hoàng Trung K làm nhiệm vụ trông đường, cảnh giới cho sói bạc, chuẩn bị dụng cụ mang đến địa điểm đánh bạc, Hoàng Văn T lắp đặt bóng điện, bình ắc quy phục vụ cho việc đánh bạc; các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N tham gia đánh bạc. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K về tội: Tổ chức đánh bạc, theo điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Thị H bố bị cáo là ông Lô Văn Đ có Huân chương kháng chiến, bị cáo Hoàng Văn B bố bị cáo là ông Hoàng Văn T (T1) có Huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Văn Q, theo Bản án số 20/2016/HSST ngày 29/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Gá bạc (đã được xóa án tích); theo Bản án số 73/2021/HSST ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 tháng tù về tội: Đánh bạc (mới chấp hành xong ngày 28/4/2022 chưa được xóa án tích). Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Lô Văn Đ có Huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn T1, Lý Văn Q, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H và Hoàng Văn N là tội ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K là tội nghiêm trọng, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét về vai trò của từng bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm, phân hóa vai trò của từng bị cáo với số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc và nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể bị cáo Hoàng Văn T sử dụng số tiền khoảng 280.000 đồng, Hoàng Văn C sử dụng số 400.000 đồng, Lý Văn Q sử dụng số tiền khoảng 1.400.000 đồng, Hoàng Văn T1 sử dụng số tiền khoảng 600.000 đồng, Hoàng Văn B sử dụng số tiền khoảng 100.000 đồng, Nông Đức H sử dụng số tiền khoảng 630.000 đồng, Hoàng Văn L sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng, Lý Thị H sử dụng số tiền khoảng 200.000 đồng, Hoàng Văn N sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn C góp tiền với nhau, để Hoàng Văn C và Nông Đức H thay nhau cầm cái, bị cáo Hoàng Văn N làm hồ lý cho bị cáo Nông Đức H, nên cần xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Nông Đức H, Hoàng Văn N mức phạt nặng hơn, tuy vậy, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng Văn T1, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C và Hoàng Văn N đều có nhân thân tốt, phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác, nên không cần cách ly các bị cáo các bị cáo Hoàng Văn T1, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C và Hoàng Văn N ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo các bị cáo Hoàng Văn T1, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C và Hoàng Văn N cho chính quyền địa phương các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Lý Thị H có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sử dụng số tiền đánh bạc 100.000 đồng đến 200.000 đồng, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo Hoàng Văn B, Lý Thị H cho chính quyền địa phương bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với bị cáo Lý Văn Q đã bị kết án về tội Gá bạc và tội đánh bạc (chưa được xóa án tích), nhưng vẫn tiếp tục vi phạm, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật, là người có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với bị cáo Hoàng Văn T là vai trò chính trong vụ án, tổ chức thu tiền của người đến tham gia đánh bạc, lấy dụng cụ đến địa điểm đánh bạc, lắp đặt trang thiết bị ánh sáng, phân công cho Hoàng Trung K trông đường cảnh giới và trực tiếp tham gia đánh bạc góp tiền cùng bị cáo Hoàng Văn C

cầm cái, nên cần phải cách ly bị cáo Hoàng Văn T ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với bị cáo Hoàng Trung K là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Hoàng Văn T về hành vi tổ chức đánh bạc, với vai trò không đáng kể, bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân tốt trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt, cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Xét thấy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo đều là làm ruộng thu nhập thấp, không có tài sản gì, khó thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Đối với ông Nông Văn H, chị Hoàng Thị M đứng tên đăng ký xe mô tô, nhưng ông Nông Văn H, chị Hoàng Thị M đều không biết bị cáo Nông Đức H, Hoàng Văn C lấy xe đi đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý. Ông Nông Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với địa điểm đánh bạc đôi T thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, theo kết quả xác minh không thuộc quyền sở hữu, quản lý của ai.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.430.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 200 hạt ngô; 08 ghế nhựa màu đỏ; 01 chiếu cói màu vàng; 01 cành cây khô, dài 20 cm; 01 chén sứ nhỏ màu trắng, vàng; 01 quyển vở đồng kẻ bìa màu vàng; 01 tờ lịch treo tường đã qua sử dụng, đã bị nhàu, rách; 01 bóng đèn điện, là vật không có giá trị, tịch thu tiêu hủy; đối với 07 chiếc điện thoại và 01 bình ắc quy, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Q;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Hoàng Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Lý Thị H.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Lý Văn Q, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H, Hoàng Văn N phạm tội: Đánh bạc.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K phạm tội: Tổ chức đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

1- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội: Tổ chức đánh bạc và 08 (tám) tháng tù về tội: Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 26/01/2024.

2- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 26/01/2024.

3- Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 26/01/2024.

4- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

5- Xử phạt bị cáo Nông Đức H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Đức H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

6- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

7- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

8- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9- Xử phạt bị cáo Lý Thị H 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ của Tòa án.

10- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 09 (chín) tháng

09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ của Tòa án.

Giao các bị cáo Lý Thị H, Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lý Thị H, Hoàng Văn B.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 5.430.000 (năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng.

4.2. Tịch thu tiêu hủy gồm: 200 (hai trăm) hạt ngô đã được phơi khô; 08 (tám) ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu cói màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) cành cây khô, dài 20 cm; 01 (một) chén sứ nhỏ màu trắng đã qua sử dụng, vàng; 01 (một) quyển vở dòng kẻ bì màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) tờ lịch treo tường đã qua sử dụng, đã bị nhàu, rách; 01 (một) bóng đèn điện đã qua sử dụng.

4.3. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) bình ác quy nhãn hiệu GS GT6A, 12V 6Ah/10HR; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, trong lắp 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh, trong lắp 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu đen, trong lắp 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A23, màu hồng, trong lắp 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20, màu đen, trong lắp 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen, trong lắp 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO FIS, màu hồng, trong lắp 01 (một) sim, góc dưới màn hình bên phải bị vỡ.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2024 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án ngày 21/02/2024).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Trung K, Hoàng Văn T1, Lý Văn Q, Hoàng Văn B, Nông Đức H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Lý Thị H, Hoàng Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa

vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy